

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2024/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

**Anh Phạm Văn M, sinh năm 1992**

HKTT và chỗ ở: Tổ 14 phường M, quận H, H.

**Chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1994**

HKTT và chỗ ở: Tổ 14 phường M, quận H, H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Mỹ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận H, thành phố H vào ngày 13/8/2012. Trong quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng, anh chị đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Mỹ H.**

- **Về con chung:** Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Mỹ H có 01 con chung là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/9/2012.

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất:

Giao con chung là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/9/2012 cho chị Nguyễn Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 3/2024 cho đến khi cháu Phạm Minh Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 3/2024 cho đến khi cháu Phạm Minh Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Văn M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Phạm Minh Đ không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà đất chung:** Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Mỹ H xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Mỹ H xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Anh Phạm Văn M tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011271 ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Anh M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường M, quận H, H;
- (Số 78 Ngày 13/8/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Nhung**